

Số: /BC-TCTTKĐA

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn

- Năm 2024, tình hình phát triển KT-XH, quốc phòng an ninh của tỉnh Bắc Giang giữ ổn định, đạt nhiều kết quả tích cực so với năm 2023. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh ước đạt 13,85%, đứng đầu cả nước. Quy mô GRDP của tỉnh đạt 207 nghìn tỷ đồng, đứng đầu khu vực Trung du miền núi phía Bắc. GRDP bình quân đầu người đạt 4.370 USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2023.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2024 đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Thu hút đầu tư toàn tỉnh đạt trên 2,14 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi. Tính riêng thu hút FDI, Bắc Giang đứng thứ 10 cả nước.

2. UBND tỉnh bám sát mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác (tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo...) từ khi triển khai Đề án 06/CP đến nay để xác định 50 nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp triển khai, thực hiện Đề án 06, hiện tại các nhiệm vụ của tỉnh Bắc Giang đang đảm bảo tiến độ, không có nhiệm vụ chậm muộn, cụ thể:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 18 nhiệm vụ;

- Tổng số nhiệm vụ đang thực hiện: 03 nhiệm vụ (01 nhiệm vụ xây dựng CSDL đất đai - yêu cầu hoàn thành trong năm 2025; 02 nhiệm vụ phối hợp xây dựng CSDL Quốc gia khi có đề nghị phối hợp của Bộ Công an).

- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 29 nhiệm vụ;

(Theo Phụ lục I gửi kèm)

3. Đánh giá các tiện ích, giá trị mang lại theo 05 nhóm tiện ích từ khi triển khai Đề án 06/CP đến nay, đặc biệt nêu rõ các tiện ích, giá trị nổi bật trong năm 2024, so sánh với năm 2023

3.1. Trong năm 2024, Đề án 06/CP đã mang lại nhiều giá trị tiện ích nổi bật với người dân như:

- Tăng khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến: Các thủ tục hành chính như cấp hộ chiếu, căn cước công dân, đăng ký xe, khai sinh, khai tử... đã được cung cấp trực tuyến với mức độ hoàn thiện cao hơn, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí, ngoài ra, một số thủ tục được tích hợp trực tiếp trên ứng dụng VNeID như

cấp phiếu Lý lịch tư pháp (LLTP), đăng ký xe lần đầu, thông báo lưu trú,... mang lại trải nghiệm, thuận tiện cho người dân.

- Ứng dụng số cá nhân hóa: Năm 2024, ứng dụng VNeID đã trở nên phổ biến hơn, được cập nhật với nhiều tính năng hỗ trợ thanh toán, tra cứu, và giao tiếp với cơ quan nhà nước.

- Tăng cường minh bạch và công bằng: Thông tin rõ ràng, giảm các thủ tục rườm rà; các dịch vụ công trực tuyến trở thành chuẩn mực, giúp thúc đẩy niềm tin của người dân vào chính quyền.

- Đề cao tính bảo mật: Hệ thống thông tin và dữ liệu đã được nâng cấp, giảm nguy cơ tấn công mạng.

3.2. So sánh với năm 2023:

- Mức độ hài lòng của người dân với dịch vụ công tăng đáng kể, nhờ sự đồng bộ và các cải tiến cụ thể; các dịch vụ đã ổn định, với tốc độ xử lý nhanh hơn và phạm vi áp dụng rộng hơn.

- Năm 2024, an ninh mạng và công nghệ bảo mật đã được đầu tư nhiều hơn, đảm bảo an toàn thông tin tốt hơn.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Ngày 28/4/2023, Tỉnh ủy Bắc Giang đã ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU về lãnh đạo đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 và các năm tiếp theo. Trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt; UBND tỉnh đã tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến 03 cấp tỉnh, huyện, xã¹. Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Tổ công tác cấp tỉnh²; chỉ đạo Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã hoàn thành kiện toàn thành viên tổ công tác theo chỉ đạo của Trung ương³; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch giao nhiệm vụ với lộ trình thực hiện cụ thể cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đảm bảo việc triển khai, thực hiện Đề án 06/CP đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức 08 cuộc giao ban hàng tuần kiểm điểm tiến độ các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong đó tập trung các nhiệm vụ cấp phiếu LLTP và Sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID, hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh, làm sạch dữ liệu BHXH,...

- Nghiêm túc triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo lộ trình Đề án tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-

¹ Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06/CP năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 và Hội nghị Sơ kết 06 tháng thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP năm 2024.

² Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 về kiện toàn thành viên Tổ ĐA06 tỉnh.

³ Công an tỉnh ban hành Quyết định số 1198/QĐ-CAT ngày 23/10/2024 kiện toàn Tổ Đề án 06/CP trong Công an tỉnh, gồm 19 thành viên (bổ sung thành viên là đ/c Trưởng Phòng hồ sơ, Phó Trưởng Phòng Cảnh sát QLHC, Phòng Hỗ trợ Tư pháp); Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, xã, thôn tiếp tục duy trì hoạt động, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP (tổng số 2.338 tổ công tác, cấp huyện: 10 Tổ công tác/10 huyện, thị xã, thành phố; cấp xã: 209 Tổ công tác /209 cấp xã; cấp thôn: 2.119 Tổ công tác/2.119 cấp thôn với 12.852 thành viên).

UBND ngày 04/3/2024 triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ đồng thời ban hành 98 văn bản (08 Quyết định; 20 Kế hoạch; 70 Công văn) chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

- Các đơn vị, địa phương chủ động trong công tác phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, điển hình: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp phối hợp triển khai 02 Dịch vụ công liên thông Khai sinh, Khai tử; triển khai thủ tục cấp phiếu LLTP trên VNeID theo chỉ đạo của Chính phủ; Công an tỉnh, Sở Y tế phối hợp triển khai Sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID; BHXH tỉnh, Công an tỉnh thực hiện tốt công tác phối hợp trong tuyên truyền, vận động người hưởng lương hưu qua tài khoản; Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, phối hợp tập huấn các nội dung triển khai Luật Căn cước 2023, tập huấn các nội dung liên quan đến Định danh điện tử cho Tổ Công nghệ số cộng đồng...

- UBND các cấp tiếp tục chỉ đạo phát huy vai trò của 10 Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, 209 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại cấp xã, 2.119 Tổ công nghệ số cộng đồng/2.119 cấp thôn. Định kỳ hàng tháng Tổ công tác Đề án 06 các cấp tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp tổ chức giao ban, đánh giá kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại và chỉ ra những nhiệm vụ chậm, có khả năng ảnh hưởng đến lộ trình thực hiện Đề án 06/CP để Chủ tịch UBND cùng cấp chỉ đạo, tháo gỡ.

- Lực lượng Công an đã phát huy tốt vai trò của cơ quan thường trực của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP ba cấp, tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP. Chủ trì tổng hợp kết quả triển khai thực hiện theo các nhóm nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ đã đề ra, đối với các nhóm chỉ tiêu làm sạch, làm giàu dữ liệu, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đánh giá chuyển biến hàng ngày của từng địa phương cấp huyện, xã báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đã chủ động bám sát các Chỉ thị, Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh và hướng dẫn của các bộ chuyên ngành, phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các cơ quan chuyên môn để tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tiến độ, yêu cầu đề ra.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

- Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh giao chỉ tiêu tuyên truyền cụ thể cho từng cấp (các đơn vị cấp sở, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có ít nhất 02 bài tuyên truyền/01 tháng; các đơn vị UBND cấp huyện, xã có ít nhất 01 bài tuyên truyền/01 tuần; cấp thôn duy trì thường xuyên việc tuyên truyền trên loa phát thanh của tổ dân phố ít nhất 2 lần/01 tuần).

- Kết quả tuyên truyền:

- + Sở Tư pháp tổ chức hội nghị tuyên truyền các dịch vụ công thiết yếu; 02 nhóm TTHC liên thông; cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên VNeID theo Đề án 06/CP liên quan đến ngành tư pháp tại các huyện, thị xã, thành phố,...

+ Cấp tỉnh: xây dựng 52 bài, 63 tin, phóng sự phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; 07 bài viết trên Báo Bắc Giang; 146 bài đăng trên các trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội và chia sẻ 3.462 lượt.

+ Cấp huyện: xây dựng 595 bài tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền 7.723 lượt, tiếp cận 26.354 người dân. UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng 85 bài, 199 tin phóng sự.

+ Cấp xã, cấp thôn: thực hiện tốt công tác tuyên truyền; đã tổ chức tuyên truyền 8.005 lượt, bằng các hình thức: Phát trên loa phát thanh của UBND cấp huyện, phường, xã và các thôn, tổ dân phố 53.790 lượt, tuyên truyền lưu động 98.881 lượt buổi, 6.113 tin bài tuyên truyền trên trang Zalo OA của Công an tỉnh, Zalo OA của các đơn vị thu hút trên 400.000 lượt người xem, tương tác, chia sẻ. Tuyên truyền trực tiếp qua các tổ dân phố, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ và các buổi họp.

+ Công an tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang đăng tải nhiều tin bài tuyên truyền người dân cảnh giác trước các thông tin giả, sai sự thật trên không gian mạng; phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Giang phổ biến, tuyên truyền nội dung Luật An ninh mạng, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng và kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn⁴; tổ chức hội nghị tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ BMNN, chấp hành tốt quy định, trách nhiệm đối với cán bộ, đảng viên khi tham gia mạng xã hội; nâng cao nhận thức, phòng, chống tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng,...

- Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền đã được thực hiện bằng nhiều hình thức, phong phú về nội dung, tuy nhiên, các tiện ích, ứng dụng của Đề án chưa áp dụng được nhiều trong thực tế dẫn đến nhiều công dân phản ánh, ảnh hưởng đến tác dụng của công tác tuyên truyền (*tích hợp các loại giấy tờ để thay thế việc xuất trình thẻ cứng như GPLX, đăng ký xe... nhưng phần mềm đôi khi không tích hợp được và gặp lỗi xác nhận*).

3. Về hoàn thiện thể chế

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản luật như: Dự thảo Luật Căn Cước 2023; dự thảo Dự án Luật Dữ liệu; dự thảo Quyết định thành lập Ủy ban Quốc gia về Dữ liệu; dự thảo thông tư quy định lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước; dự thảo Hồ sơ dự thảo chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia... Chỉ đạo triển khai rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề cơ sở dữ liệu theo yêu cầu⁵.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra theo quy định đối với 13 văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành do UBND tỉnh ban hành tính đến ngày 31/3/2024 có nội dung liên quan Đề án 06/CP, chuyển đổi số. Kết quả: Tại thời điểm ban hành đến nay,

⁴ tại xã Đại Hóa, xã Quang Tiến và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; xã Đồng Tiến, xã An Thượng và xã Yên Sơn, huyện Yên Thế; trường Chính trị tỉnh; xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang.

⁵ Sở Tư pháp ban hành công văn 1880/STP-VBPB&TĐTHPL ngày 11/11/2024 về việc

các văn bản QPPL nêu trên cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023, phê duyệt Danh mục 36 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cắt bỏ hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, bao gồm các lĩnh vực Công Thương, Giáo dục, Lao động và Bảo hiểm xã hội, với mục tiêu cải thiện hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành, giúp minh bạch hóa quy trình xử lý, giảm thời gian giải quyết thủ tục, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và dịch vụ trực tuyến để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

3. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động ổn định. Hệ thống Hội nghị truyền hình được trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành kịp thời, thông suốt của lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành. Hệ thống camera an ninh, camera giao thông trên toàn tỉnh hoạt động hiệu quả, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Hạ tầng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước đáp ứng cho việc triển khai hệ thống CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh đã hoạt động; Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang tiếp tục được đầu tư mở rộng.

- Công tác đầu tư xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng, ứng dụng CNTT, CSDL trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương được tăng cường, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành TW đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp tỉnh đến Trung ương.

- Các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống chuyên ngành được quản lý, vận hành đồng bộ tại Trung tâm THDL tỉnh. Hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng được kết nối từ Trung tâm THDL tỉnh đến 10 huyện, thị xã, thành phố, 209 xã, phường thị trấn và 10 Văn phòng quản lý đất đai cấp huyện; đường truyền mạng WAN kết nối đến các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; đường truyền Internet tốc độ cao của các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể từ tỉnh đến xã hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ kịp thời việc xử lý, khai thác, gửi nhận thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách...trên môi trường mạng.

- Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến được triển khai xây dựng từ tỉnh đến 10 huyện, thị xã, thành phố, 209 xã, phường thị trấn và liên thông 4 cấp. Đến nay, hệ thống đã được mở rộng đến 21 điểm cầu ngành giáo dục, 13 điểm cầu ngành y tế, 56 điểm cầu cơ quan khối đảng, đoàn thể, 25 điểm cầu tại đơn vị sở, ngành, địa phương.

- Công an tỉnh tham mưu triển khai, thực hiện xây dựng bản đồ số phục vụ công tác Công an, phục vụ hiệu quả cho công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn.

4. Về dữ liệu

4.1. Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) được xây dựng năm 2021, đã được kết nối với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Hiện tại, LGSP đang hỗ trợ 17 dịch vụ kết nối với các bộ, ngành trung ương thông qua NGSP, đồng thời cung cấp 02 dịch vụ kết nối nội tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hỗ trợ các cấp, các ngành duy trì và vận hành các hệ thống thông tin, đảm bảo sự kết nối và liên thông dữ liệu hiệu quả theo chiều ngang (giữa các sở, ngành trong tỉnh) và chiều dọc (từ cấp tỉnh đến trung ương) nhằm tạo ra một hệ sinh thái dữ liệu thông suốt và đồng bộ từ địa phương đến trung ương.

4.2. Kết quả chia sẻ, kết nối CSDLQG về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa phương: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về dân cư với 12 CSDL chuyên ngành về: Bảo hiểm, Thuế, Sổ sức khỏe điện tử, Hộ tịch, An sinh xã hội, Điện lực, Giáo dục, Thông tin truyền thông, Văn phòng, Giấy phép lái xe, Đăng ký doanh nghiệp, Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Kết quả làm sạch dữ liệu, làm giàu dữ liệu, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các tổ chức, hội, đoàn thể, Sở, Ban, ngành... đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Công an cấp xã phối hợp triển khai, thu thập, cập nhật, làm giàu dữ liệu theo chỉ đạo của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ, cụ thể:

- Kết quả số hóa hộ tịch: Ngày 21/9/2020, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4190/KH-UBND về Số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tổng số 10.085 sổ, tương ứng với 1.823.217 dữ liệu hộ tịch; thực hiện theo 5 giai đoạn, hiện nay đã số hóa 100% dữ liệu hộ tịch theo yêu cầu.

- Kết quả số hóa CSDL đất đai: Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đưa toàn bộ dữ liệu không gian địa chính lên phần mềm VBDLIS để vận hành chính thức tại 06 huyện⁶. Đã số hóa hồ sơ, dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh là 768.494 hồ sơ.

- Cơ sở dữ liệu BHXH: Kết quả đến ngày 20/11/2024, số người tham gia BHXH, BHYT đã đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư là 1.794.935 người, đảm bảo phục vụ yêu cầu khám chữa bệnh qua thẻ CCCD theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Cơ sở dữ liệu công chức, viên chức: Sở Nội vụ duy trì Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; đến nay phần mềm đã được hoàn thành, cập nhật dữ liệu trên 42.000 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời sẵn sàng kết nối với CSDLQG về DC.

4.4. Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang⁷: Ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 và Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của

⁶ Yên Dũng, Lạng Giang, Tân Yên, Việt Yên, Lục Nam và Yên Thế.

⁷ Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang: giai đoạn 1 năm 2022 và hoàn thành giai đoạn 2 năm 2023 sử dụng cơ chế tích hợp dữ liệu qua Agent, file Template Excel đối với phần mềm chưa sẵn sàng cung cấp dữ liệu qua API và thực hiện tích hợp dữ liệu qua API đối với các phần mềm sẵn sàng cung cấp.

UBND tỉnh về bổ sung phụ lục danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang; đến nay, Kho dữ liệu số của tỉnh đã tích hợp, lưu trữ 39 danh mục dữ liệu dùng chung, 92 danh mục dữ liệu mở để phục vụ chia sẻ, khai thác sử dụng dùng chung cho các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh, đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, vận hành ổn định Kho dữ liệu số của tỉnh đáp ứng các quy định với 02 nền tảng chính: (1) Nền tảng tích hợp (thực hiện tích hợp động thông qua API, tích hợp thông qua Agent, tích hợp dữ liệu từ các file Template Excel), lưu trữ và làm sạch dữ liệu; (2) Nền tảng tổng hợp, phân tích, khai phá dữ liệu.

4.5. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh đã được đầu tư xây dựng⁸. Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường và các hệ thống khác đang được tổ chức vận hành đưa vào khai thác sử dụng⁹. Hiện tại, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường đang duy trì hiệu quả với 13.362 tài khoản, trong đó có 10.874 tài khoản công dân và 2.488 tài khoản cán bộ tiếp nhận, xử lý. Đã tiếp nhận phản ánh đến 31/10/2024 có 464 phản ánh trong đó: 136 phản ánh bị từ chối do không đủ điều kiện; đã có kết quả xử lý: 324 và 04 phản ánh đang được xử lý. Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai thuê dịch vụ Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số để nâng cao hiệu quả chỉ đạo và điều hành của tỉnh¹⁰.

5. Về nguồn lực triển khai

5.1. Về kinh phí:

Các cấp, các ngành đã quan tâm dành kinh phí đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số, ước đạt khoảng 2,2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp, đảm bảo chỉ tiêu hàng năm bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên các cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số, Đề án 06/CP. Kinh phí thực hiện trong năm 2024: - Cấp tỉnh: Công an tỉnh được UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 là 1,2 tỷ đồng; năm 2024 là 894.000.000đ; Cấp huyện: Công an các huyện, thị xã, thành phố đã đề xuất và được UBND cấp huyện cấp cho tổng số 2.958.000.000đ phục vụ các nhiệm vụ triển khai Đề án 06/CP và triển khai Luật Căn cước 2023.

5.2. Về nguồn nhân lực

- Các sở, ngành tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ Công an xã, phường, thị trấn góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của ĐA06.

⁸ Cung cấp CSDL, thông tin tổng hợp chung và chi tiết về lĩnh vực chuyên môn của các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc nhằm mục tiêu phục vụ sự chỉ đạo quản lý điều hành của các cấp trên địa bàn toàn tỉnh được nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

⁹ Ngày 28/3/2023, UBND tỉnh ban hành Thông báo Kết luận số 131/TB-UBND Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại buổi làm việc về tình hình, kết quả triển khai vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh.

¹⁰ Trong tháng 9/2024, hoàn thành việc tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành tỉnh Bắc Giang”, dự kiến hoàn thành hình thành dịch vụ phần mềm trong tháng 11/2024, đưa dịch vụ vào hoạt động chính thức từ tháng 12/2024.

- Tỉnh đã tổ chức 27 lớp bồi dưỡng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, 05 khóa đào tạo chuyển đổi số, 02 hội nghị về trải nghiệm trực tiếp chuyển đổi số, và 10 lớp đào tạo cho gần 700 lượt người về khởi sự kinh doanh. Đặc biệt, đã tổ chức khóa đào tạo xây dựng kênh TikTok cho 120 doanh nghiệp với 250 lượt người tham dự.

- Công an tỉnh tổ chức tuyển chọn chính thức 03 công dân có trình độ Công nghệ thông tin, bố trí công tác tại Phòng PC06 phục vụ triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

- Mở khóa học nâng cao nhận thức Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho 3235 tài khoản; đã kích hoạt để tham gia học tập là 3.226 tài khoản đạt 99,8%; số đã hoàn thành khóa học là 3.029 trường hợp đạt 93,6%;

- Tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use): Đã kích hoạt 622 tài khoản đạt 100%; số đã hoàn thành khóa học là 619 trường hợp đạt 99,5%; số học viên thi đạt kết quả được cấp chứng chỉ là 614 trường hợp đạt 98,7%.

6. Khẳng định những giá trị mang lại cho người dân, doanh nghiệp trong năm 2024 trên các lĩnh vực

6.1. Giải quyết TTHC, dịch vụ công, cắt giảm TTHC

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã được phát triển toàn diện trên cơ sở hợp nhất hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công. Hệ thống được xây dựng với các phân hệ chức năng như quản lý kho dữ liệu hồ sơ TTHC, xử lý TTHC không phụ thuộc địa giới và tích hợp phần mềm nghiệp vụ đất đai, nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- HĐND tỉnh đã ban hành chính sách giảm 50% mức thu phí, lệ phí cho các giao dịch trực tuyến theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND. UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo quyết liệt việc nâng cao chất lượng dịch vụ công, trong đó có việc tích hợp 25/25 dịch vụ công thiết yếu lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai nhiều giải pháp quan trọng như: rà soát cấu trúc quy trình, chuyển đổi tài khoản sang VNeID, kết nối với Kho dữ liệu điện tử quốc gia và hoàn thiện 36 dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy.

- Hiện nay, tỉnh đang cung cấp 1.718 dịch vụ công, trong đó có 882 dịch vụ toàn trình và 836 dịch vụ một phần. Kết quả triển khai cho thấy tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 98.81%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 63.7%. Tiếp tục thực hiện 25/25 dịch vụ công thiết yếu được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Kết quả: Tổng số hồ sơ dịch vụ công thiết yếu đã tiếp nhận: 622.240 trường hợp (*trong đó nộp trực tuyến 601.498 trường hợp đạt 96.75%*)¹¹.

¹¹ Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (85,2%); Đăng ký thường trú (100%); Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (100%); Đăng ký khai tử (86,1%); Đăng ký tạm trú (100,0%); Đăng ký khai sinh (88,2%); Cấp phiếu lý lịch tư pháp (100%); Đăng ký kết hôn (81,6%); Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (99,5%); Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (100%); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (94,3%); Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với

- Công tác số hóa hồ sơ đạt được những kết quả đáng ghi nhận với tỷ lệ số hóa đạt 93.55%, tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 88.67%, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 81,33%. Để đạt được những kết quả này, tỉnh Bắc Giang đã triển khai quy trình giải quyết TTHC “5 bước trên môi trường điện tử” nhằm phục vụ số hóa và bóc tách dữ liệu. Quy trình này bao gồm: tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký số cơ quan và trả kết quả, giúp đảm bảo TTHC được giải quyết thuận tiện, nhanh chóng và minh bạch. Những nỗ lực trong việc số hóa và tái sử dụng dữ liệu số hóa đã góp phần quan trọng trong việc cải thiện chất lượng giải quyết TTHC, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước tại tỉnh Bắc Giang.

- 100% đơn vị đã thực hiện giải quyết TTHC 5 tại chỗ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời 100% người dân và doanh nghiệp được định danh và xác thực thông suốt trên các hệ thống từ trung ương đến địa phương, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh.

- Hạ tầng số từng bước hiện đại hóa: Tỉnh đã xây dựng hệ thống hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đồng bộ từ tỉnh đến xã. Điểm nhấn là việc đầu tư Trung tâm Tích hợp dữ liệu hiện đại, kết nối thông suốt qua mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng WAN nội tỉnh tốc độ cao.

6.2. Phát triển kinh tế, xã hội

* Kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực, cụ thể:

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: Ngân hàng nhà nước Bắc Giang đã ban hành Công văn số 184/NHNN ngày 22/02/2024 về việc tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, Bộ Công an đã phối hợp, áp dụng, triển khai giải pháp cho vay tín chấp trên nền tảng CSDLQG về DC đối với các ngân hàng; kết quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đã hoàn tất hồ sơ cho vay đối với 171 trường hợp với số tiền giải ngân là 9,6 tỷ đồng.

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID: Tính đến điểm hiện tại, có 255/255 (đạt 100%) cơ sở KCB BHYT đã triển khai hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; tất cả các cơ sở KCB BHYT đã có thiết bị, phần mềm kết nối, máy đọc QR code để thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; có tổng số 2.643.321 lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD phục vụ làm thủ tục KCB BHYT (trong đó có 2.256.623 lượt tra cứu thành công); tỷ lệ tra cứu dùng thẻ CCCD thay thẻ BHYT (đạt 95%);

đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ). (98,6%); Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (99,6%); Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (75,4%); Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (100%); Cấp lại, đổi thẻ CCCD (100%); Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (73,9%); Khai báo tạm vắng (100%); Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (100%); Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (99,9%); Thông báo lưu trú (100%); Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (100%);

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: Triển khai mô hình, giải pháp thi trực tuyến tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử, trong năm 2024 đã tổ chức 01 kỳ thi tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ - Tin học tỉnh.

- Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông: Lắp đặt, kết nối, vận hành đưa vào sử dụng 1.305 camera đã kết nối vào hệ thống trong đó có 22 camera thông minh, 124 camera giao thông, 1.159 camera an ninh, phân bố tại 10 huyện, thị xã, thành phố: TP. Bắc Giang 364 camera, TX. Việt Yên 236 camera, Hiệp Hòa 145 camera, Tân Yên 110 camera, Sơn Động 99 camera, Yên Thế 90 camera, Lục Ngạn 88 camera, Yên Dũng 76 camera, Lục Nam 60 camera, Lạng Giang 37 camera. Qua khai thác hệ thống camera đã giúp lực lượng Công an điều tra, giải quyết 470 vụ việc về an ninh, trật tự; khai thác hệ thống camera giao thông từ ngày 17/02/2023 đến nay đã thông báo xử phạt 40.817 trường hợp vi phạm Luật An toàn giao thông, thực hiện xử phạt 10.106 trường hợp với tổng mức phạt 32,14 tỷ đồng.

* Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- Đẩy mạnh chi trả lương hưu không dùng tiền mặt: Tổng số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH trên địa bàn tỉnh là 55.908 trường hợp; đã vận động 52.138 trường hợp đạt 93,22% (*vượt chỉ tiêu 60% theo chỉ đạo của Chính phủ*).

- Sở Lao động - TB&XH triển khai tới số đối tượng đang nhận trợ cấp an sinh xã hội hàng tháng (*thuộc phạm vi điều chỉnh của Kế hoạch số 43/KH-UBND*) trên địa bàn tỉnh là: 90.483 người (*trong đó: 66.350 đối tượng BHXH; 24.133 đối tượng NCC*). Số đối tượng đã có tài khoản tại các Ngân hàng là: 57.093 người (*đạt 63,1% tổng số đối tượng đang quản lý, hoàn thành vượt 33,1% theo chỉ tiêu của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội*); Đến nay 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức chi trả trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTG). Lũy kế đến tháng 11/2024: trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội cho 22.324 đối tượng với số tiền là 154.416.487.000 đồng.

- Sở Giáo dục: 100% phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán như Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank, MSB, MB, Viettinbank, Viettelpay, VNPay... để giúp phụ huynh và học sinh nộp các khoản thu qua ngân hàng một cách tiện lợi, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian; trong năm 2024, đã phát sinh 699.286 giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt với số tiền giao dịch là 304.135.311.858 đồng.

- Trong lĩnh vực Y tế: Đến nay đã có tổng số 24/24 đơn vị y tế công lập đã thực hiện triển khai, trong năm 2024, đã thực hiện hơn 874.498 lượt giao dịch y tế, trong đó khoảng 758.256 giao dịch được thực hiện bằng phương thức không dùng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 86,7%. Giá trị giao dịch không dùng tiền mặt đạt hơn 412 tỷ đồng, chiếm 89,5% tổng giá trị giao dịch.

* Kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số:

- UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát và ban hành nhiều văn bản về phát triển kinh tế số và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

Trong đó, công tác hỗ trợ doanh nghiệp đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Base.vn triển khai Chương trình Chuyển đổi số Doanh nghiệp FPT-Bắc Giang với mục tiêu 1000 doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025. Đồng thời, đã hỗ trợ trên 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Chương trình SMESx, 683 doanh nghiệp công nghệ số thành lập mới.

- Trong lĩnh vực thương mại điện tử, Sở Công Thương đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực; đã hỗ trợ 113.670 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tạo gian hàng trên các sàn TMĐT. Tỉnh đã ký kết hợp tác với 06 sàn thương mại điện tử trong nước về xúc tiến tiêu thụ vải thiều và 04 sàn về tiêu thụ nông sản. Nổi bật là hoạt động livestream trên TikTok tại Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều Tân Yên thu hút hơn 130.000 người theo dõi. Sàn Alibaba.com đã hỗ trợ xây dựng thương hiệu Bắc Giang trên nền tảng toàn cầu, trong khi Buudien.vn cam kết hỗ trợ vận chuyển và tiêu thụ qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam.

- Về công nghiệp công nghệ thông tin, toàn tỉnh hiện có 1.575 doanh nghiệp công nghệ thông tin và điện tử, bao gồm 572 doanh nghiệp sản xuất phần cứng, 831 doanh nghiệp phân phối, 53 doanh nghiệp phần mềm và 119 doanh nghiệp dịch vụ khác. Năm 2024, tổng doanh thu ước đạt 503.282 tỷ đồng (tăng 24,64%), xuất khẩu đạt 6.797 triệu USD (tăng 24,3%), đóng góp khoảng 2.528 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước. Các doanh nghiệp lớn như Luxshare-ICT, NewWing Interconnect Technology và JA Solar Technology đã tích cực đầu tư vào hạ tầng CNTT và chuyển đổi số.

6.3. Tạo công cụ số cho người dân

- Kết quả hướng dẫn triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID: UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo các điều kiện để triển khai cấp phiếu LLTP trên VNeID, trong đó, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an kiểm tra xong và đánh giá Bắc Giang đã đủ điều kiện An ninh an toàn thông tin, triển khai chính thức tiếp nhận các hồ sơ cấp phiếu LLTP trên VNeID từ ngày 01/11/2024. Kết quả: Đã thực hiện 1.705/2.214 trường hợp nộp qua ứng dụng VNeID (*đạt 77% trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa*).

- Kết quả triển khai giải pháp tích hợp tiện ích Sở bảo hiểm xã hội trên VNeID: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 30/10/2024 về triển khai thí điểm thực hiện Sở sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Thành lập Tổ công tác để kiểm tra, giải quyết, khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Sở sức khỏe điện tử trên VNeID: Sở Y tế đang dự kiến ban hành cùng Kế hoạch Sở SKĐT trên VNeID, đã tiến hành kiểm tra đối với 03 Bệnh viện công lập, 01 Bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, kết quả: Toàn tỉnh đã có 256.766 người tích hợp Sở SKĐT; 263.905 người tích hợp thẻ BHYT trên VNeID, 6.234 Giấy chuyển tuyến, 19.839 Giấy hẹn khám lại.

6.4. Kết quả hồ sơ, cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân

* Kết quả cấp thẻ Căn cước trên toàn tỉnh: tổng số 247.274 hồ sơ, trong đó:

- Cấp Căn cước cho trẻ từ 0 - 6: 159.595 hồ sơ.
- Cấp Căn cước cho trẻ Từ 6 -14: 40.950 hồ sơ.
- Cấp Căn cước cho người từ 14 trở lên: 46.933 hồ sơ.
- Trả hơn 200 nghìn thẻ Căn cước; hiện đang tiếp tục duy trì công tác tiếp nhận, cấp, đổi, cấp lại căn cước cho công dân có nhu cầu.
- Công an tỉnh đã hoàn thành cấp CCCD/CC cho 1.609.226 trường hợp trên 14 tuổi, đạt 100% công dân từ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện trên địa tỉnh.
- Công tác kích hoạt tài khoản ĐDDT: Lũy kế đã thực hiện kích hoạt cho 1.348.226 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

6.5. Triển khai các Mô hình điểm của Đề án 06/CP

UBND tỉnh, các sở, ngành triển khai 24 mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích của Đề án 06/CP trên địa bàn, chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, triển khai 02 mô hình mới¹², đồng thời chỉ đạo không triển khai đối với 02 mô hình đang có vướng mắc¹³ về kinh phí, đối tượng triển khai, chưa phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương. Kết quả thực hiện các mô hình hiện nay (*04 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai xong¹⁴; 19 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai, có kết quả hàng tuần báo cáo Bộ Công an¹⁵; 01 nhiệm vụ, mô hình đang chờ hướng dẫn, triển khai từ các Bộ Trung ương¹⁶*). Kết quả nổi bật:

- Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID: Tính đến điểm hiện tại, có 254/254 (đạt 100%) cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã triển khai hoạt

¹² Mô hình Xác thực thông tin công dân trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện; Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử

¹³ 1) Mô hình triển khai tại một Văn phòng công chứng: Kinh phí triển khai tại một Văn phòng công chứng lớn (thời điểm xây dựng dự thảo Kế hoạch, Công an tỉnh nhận được giới thiệu báo giá các thiết bị chỉ từ 12-15 triệu, tuy nhiên khi liên hệ thiết bị, phần mềm cụ thể thì kinh phí bố trí cho 1 văn phòng công chứng khoảng 65 triệu VNĐ và không triển khai lễ tại các văn phòng); (2) Mô hình kiểm soát thông tin người ra vào các khu du lịch: Kinh phí bố trí cho 1 camera tại 1 địa điểm lớn ~ 48 triệu đồng; số lượng người cho phép kiểm soát thấp, chỉ 499 người/01 tháng, không đáp ứng được nhu cầu thực tế khi số lượng du khách mùa lễ hội lớn, mất phí duy trì hàng tháng và chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện.

¹⁴ Mô hình 2: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; Mô hình 15: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống Mô hình 24: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use); Mô hình 19: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeid

¹⁵ Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu; Mô hình 3: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; Mô hình 4: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; Mô hình 6: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ; Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh; Mô hình 9: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội; Mô hình 10: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công; Mô hình 11: Đảm bảo điều kiện công dân số; Mô hình 12: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO); Mô hình 13: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Mô hình 14: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số; Mô hình 16: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID; Mô hình 17: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...; Mô hình 23: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh; Mô hình 22: Phân tích tình hình dân cư, lao động, tình hình du lịch, tình hình trật tự, an toàn xã hội,

¹⁶ Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài: Luật cư trú chưa có quy định cư trú trên xe khách đường dài;

động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; tất cả các cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã có thiết bị, phần mềm kết nối, máy đọc QR code để thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; có tổng số 2.643.321 lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh BHYT (trong đó có 2.256.623 lượt tra cứu thành công); tỷ lệ tra cứu dùng thẻ CCCD thay thẻ BHYT (đạt 95%);

- Mô hình triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan hoàn toàn thành lập đặt, kết nối, vận hành đưa vào sử dụng 1.305 camera đã kết nối vào hệ thống trong đó có 22 camera thông minh, 124 camera giao thông, 1.159 camera an ninh, phân bố tại 10 huyện, thị xã, thành phố: TP. Bắc Giang 364 camera, Việt Yên 236 camera, Hiệp Hòa 145 camera, Tân Yên 110 camera, Sơn Động 99 camera, Yên Thế 90 camera, Lục Ngạn 88 camera, Yên Dũng 76 camera, Lục Nam 60 camera, Lạng Giang 37 camera. Qua khai thác hệ thống camera đã giúp lực lượng Công an điều tra, giải quyết 470 vụ việc về an ninh, trật tự; khai thác hệ thống camera giao thông từ ngày 17/02/2023 đến nay đã thông báo xử phạt 40.817 trường hợp vi phạm Luật An toàn giao thông, thực hiện xử phạt 10.106 trường hợp với tổng mức phạt 32,14 tỷ đồng.

- Mô hình triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID: Nhân rộng triển khai đến 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn; tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 2.820 tin báo, trong đó 1.595 tin báo được tiếp nhận qua ứng dụng VNeID đạt 56,56% (*hiện nay Bắc Giang là đơn vị dẫn đầu cả nước về kết quả thực hiện mô hình*).

- Mô hình Triển khai cấp phiếu LLTP trên VNeID và sổ Sức khỏe điện tử trên VNeID đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ, đứng trong top 20 tỉnh, thành phố triển khai đầu tiên trên cả nước, hiện nay, Công an tỉnh và Sở Tư pháp đang bảo đảm tỷ lệ hồ sơ cấp phiếu LLTP qua VNeID hàng ngày đạt trên 80% theo chỉ đạo của Chính phủ.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Năm 2024, việc thực hiện Đề án 06/CP đạt được những kết quả tích cực, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao về triển khai Đề án 06 trong đó hoàn thành 100% nhiệm vụ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt công tác triển khai Luật Căn cước 2023; công tác vận động, tuyên truyền tới quần chúng nhân dân thực hiện các chỉ tiêu của Đề án 06/CP.

- Công tác văn bản (xây dựng, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa) nói chung và các văn bản thuộc phạm vi rà soát tại Đề án 06/CP nói riêng đã được thực hiện kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

- Nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số cũng như Đề án 06/CP của Chính phủ đã được nâng cao rõ rệt trong toàn bộ hệ thống chính trị và người dân, kỹ năng sử dụng các thiết bị thông minh của công dân được nâng cao. Điều này tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Công tác tuyên truyền, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân đối với các dịch vụ công thiết yếu được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Công tác triển khai thực hiện số hoá và tái sử dụng kết quả số hoá được thực hiện theo đúng nội dung chỉ đạo và kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

- CSDLQG về DC được chia sẻ, kết nối với các ngành CSDLQG về DC không thể hiện quá trình cư trú của công dân, gây nhiều khó khăn trong quá trình xác minh, xác nhận để thực hiện một số thủ tục liên quan (*các thủ tục liên quan đến phân chia tài sản đất đai đối với các thành viên trong hộ gia đình*).

- Việc thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: Việc kết nối giữa CSDL Hộ tịch điện tử và CSDLQG về DC để cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trễ kết quả (*do lỗi kết nối, đồng bộ*) dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân.

- Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP còn hạn chế, một số đơn vị có lúc còn chưa quyết liệt trong công tác triển khai, thực hiện Đề án 06/CP; hiệu quả hoạt động của Tổ công tác Đề án 06/CP các cấp nhất là cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố còn chưa cao.

3. Giải pháp

- Quyết tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; bám sát nhiệm vụ, tiến độ triển khai của các bộ, ngành Trung ương để đảm bảo triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời phản ánh, kiến nghị với các Bộ, ngành chức năng giải quyết các vấn đề còn tồn tại, hạn chế về hệ thống, đường truyền, đồng thời ưu tiên nhiệm vụ bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ công tác số hóa, cập nhật, làm giàu các dữ liệu chuyên ngành và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bố trí, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu trong vận hành, khai thác, chia sẻ, bổ sung các nguồn dữ liệu, tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính qua các dịch vụ công trực tuyến.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, bài học kinh nghiệm về quyết tâm chính trị, nhận thức và xác định đúng tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án 06, từ đó xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo tại 03 cấp; xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết ngay từ khi bước vào thực hiện Đề án với các mốc thời gian tính theo từng ngày, đồng thời quyết tâm thực hiện đúng thời gian từng nội dung công việc, để tạo cơ sở cho các bước tiếp theo hoàn thành đúng tiến độ. Sau khi nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06, cụ thể hóa bằng những Chỉ thị, Nghị quyết để tổ chức thực hiện thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, gắn với kiểm tra, đôn đốc quyết liệt từ cơ sở, tạo hiệu ứng lan tỏa trong quá trình triển khai để đạt kết quả cao trong thời gian ngắn.

Thứ hai, bài học về sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương kịp

thời nhận diện những nguy cơ không hoàn thành các nhiệm vụ được giao để phối hợp, có giải pháp giải quyết các vấn đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án đảm bảo hiệu quả.

Thứ ba, bài học về việc chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ từ cấp trên. Đề án đã được đặt ra rất cụ thể các nhiệm vụ của từng cấp, trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai. Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ tạo điều kiện sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận và triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương mình.

Thứ tư, bài học kinh nghiệm về an ninh an toàn, bảo mật dữ liệu, hạ tầng, công nghệ thông tin; người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải đặc biệt quan tâm để triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn thông tin.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung được Tỉnh ủy giao tại Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/4/2023 và UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 về triển khai Đề án 06; rà soát, xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 và giai đoạn 2024 - 2025 đảm bảo triển khai hiệu quả.

2. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao. Đối với 53 DVC thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06/CP và nhóm DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phần đầu đạt trên 70% hồ sơ nộp trực tuyến.

- Đảm bảo tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ cấp phiếu LLTP trên VNeID đạt 80% tổng số hồ sơ phát sinh trên phần mềm Một cửa điện tử.

- Tuyên truyền, vận động người dân tích hợp BHYT, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, phấn đấu đến hết năm 2025 mỗi công dân có một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ thực hiện chuyển đổi số; thúc đẩy hợp tác giữa các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp công nghệ số; tiếp tục xây dựng mô hình thí điểm các tiện ích Đề án 06/CP tại địa phương để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hạ tầng về hệ thống, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin để triển khai thực hiện các giải pháp kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dân cư. Thực hiện việc kết nối, chia sẻ, khai thác giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác và giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo lộ trình tại Mục 5, phần III của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, tập trung chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 theo đúng kế hoạch đề ra.

4. Huy động các nguồn lực, kinh phí thực hiện chuyển đổi số, Đề án 06/CP tăng cường đào tạo, tập huấn, đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã để đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Tiếp tục áp dụng các biện pháp tổng thể huy động nguồn nhân lực chất lượng, trong đó có nguồn lực công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ về nghiệp vụ gắn liền với chuyển đổi số.

5. Tiếp tục triển khai các giải pháp duy trì làm sạch dữ liệu thông tin công dân trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung làm sạch dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành; chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung thông tin, đặc biệt là số định danh cá nhân vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu để kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư.

6. Có cơ chế thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực thi đua trong toàn xã hội tích cực tham gia thực hiện Đề án 06/CP, đồng thời có hình thức phê bình, nhắc nhở, xem xét xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân, người đứng đầu không thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến kết quả toàn tỉnh.

7. Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành (ngành dọc); rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp theo văn bản số 895/UBND-NC ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Không;

2. Với bộ, ngành, thành viên Tổ Công tác

2.1. Đề nghị Tổ Đề án 06 Chính phủ hướng dẫn, phân quyền cho Tổ Đề án tỉnh Bắc Giang được theo dõi kết quả tích hợp thẻ BHYT, Sổ SKĐT trên VNeID của tỉnh Bắc Giang (đến cấp xã) để Tổ Đề án 06 tỉnh đôn đốc, theo dõi các đơn vị thực hiện chỉ tiêu.

2.2. Đề nghị Bộ Tư pháp: Chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp kịp thời với địa phương sớm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc liên quan đến Ngành Tư pháp; đặc biệt là khi triển khai, thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.

2.3. Sớm có phương hướng, lộ trình triển khai Đề án 06/CP của năm 2025 để địa phương dự trù, chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, trang thiết bị nhân lực để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được hiệu quả.

2.4. Đề nghị Bộ Công an:

- Có giải pháp duy trì hoạt động ổn định kết nối Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo tốc độ truy xuất, tra cứu thông tin nhanh, chính xác, phục vụ cho khai thác, chia sẻ thông tin dân cư, giải quyết thủ tục hành chính.

- Cập nhật bổ sung tính năng thể hiện lịch sử, quá trình cư trú của công dân; đồng thời tra soát, bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo CSDLQG về DC được sử dụng hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CSQHHC, Cục Pháp chế - Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh (QĐ số 405/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của CT UBND tỉnh);
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.Đưng.

TỔ TRƯỞNG

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH
Mai Sơn**